

BÁO CÁO KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP NĂM 2026

I. Thông tin chung

1. Hình thức và công cụ khảo sát

- a) Hình thức: Doanh nghiệp (DN) thực hiện khảo sát trực tuyến qua Google Form.
b) Công cụ khảo sát: Bảng khảo sát sử dụng thang đo 5 mức độ và câu hỏi mở để đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo:

- ① - Hoàn toàn không đồng ý
- ② - Không đồng ý
- ③ - Bình thường
- ④ - Đồng ý
- ⑤ - Hoàn toàn đồng ý

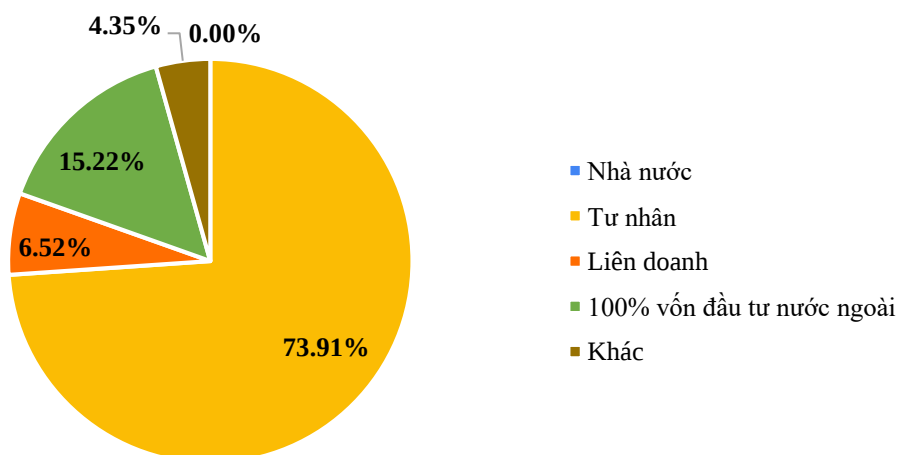
2. Phương thức xếp loại khảo sát

Điểm trung bình	Xếp loại khảo sát
4.21 – 5.00	A – Rất tốt
3.41 – 4.20	B – Tốt
2.61 – 3.40	C – Đạt yêu cầu
1.81 – 2.60	D – Cần cải thiện
1.00 – 1.80	E – Không đạt

II. Kết quả khảo sát

1. Tình hình thực hiện

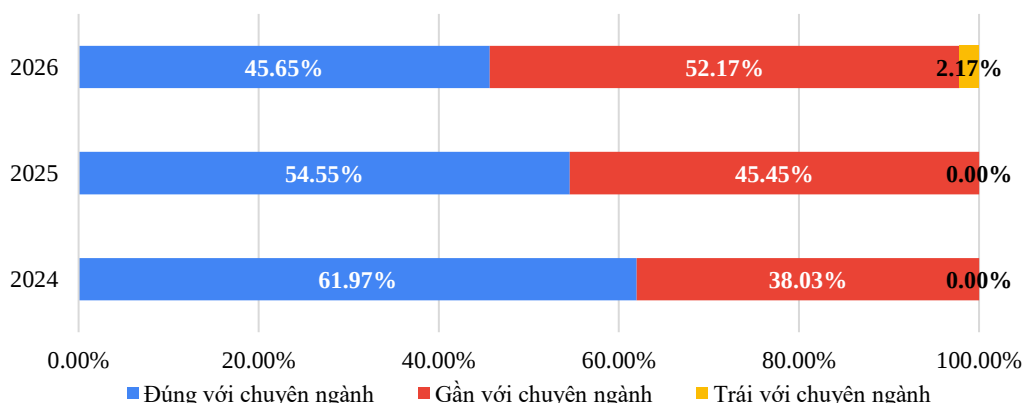
Biểu đồ 1. Loại hình DN tham gia khảo sát



Kết quả khảo sát cho thấy các DN thuộc diện tư nhân vẫn chiếm tỷ lệ rất cao xuyên suốt các năm. Trong năm 2026, loại hình DN này chiếm 73.91% số lượng DN tham gia khảo sát. Ngoài ra, số lượng các DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ cao thứ hai trong đợt khảo sát này với 15.22%. Năm 2026 không ghi nhận phản hồi nào từ các DN Nhà nước.

2. Đánh giá chung về chất lượng sinh viên

Biểu đồ 2. Mức độ phù hợp về vị trí việc làm của SV với chuyên ngành đào tạo qua các năm



Biểu đồ 2 cho thấy sự thay đổi của các mức độ phù hợp giữa vị trí công việc và chuyên ngành đào tạo của SV. Trong 3 năm gần nhất, tỷ lệ SV có vị trí đúng với chuyên ngành đã giảm dần và còn 45.65% trong năm 2026. Trong khi đó, tỷ lệ SV có việc làm gần với chuyên ngành đào tạo tăng liên tục và chiếm tỷ lệ cao nhất với 52.17%. Ngoài ra, các trường hợp SV làm việc trái ngành cũng đã xuất hiện trở lại sau 2 năm và chiếm tỷ lệ 2.17%.

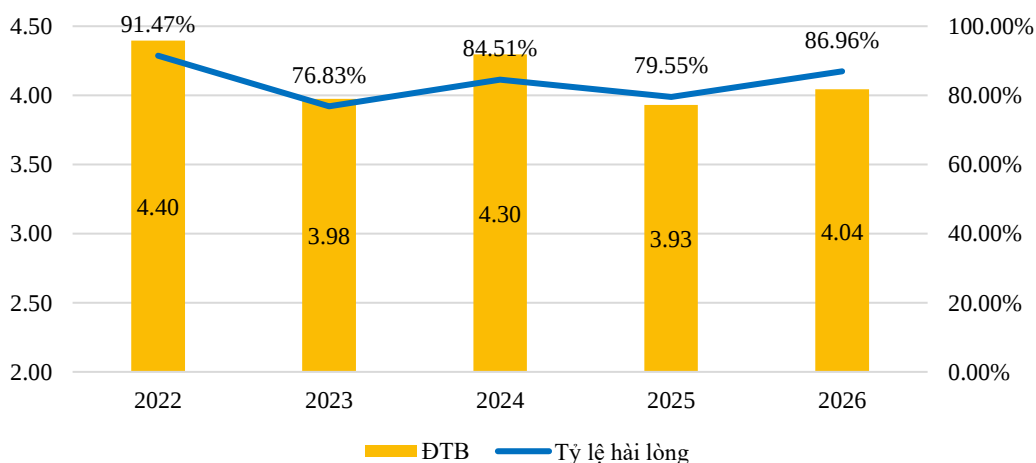
3. Mức độ hài lòng của đơn vị về chất lượng đào tạo sinh viên

Bảng 1. Mức độ hài lòng của đơn vị về chất lượng đào tạo của SV đáp ứng yêu cầu công việc trong 2 năm gần nhất

STT	Nội dung	2025		2026	
		ĐTB	Tỷ lệ hài lòng	ĐTB	Tỷ lệ hài lòng
1	Về kiến thức	3.91	75.76%	3.91	80.43%
2	Về kỹ năng	3.89	74.71%	3.90	74.46%
3	Về mức độ tự chủ, trách nhiệm trong công việc	3.89	77.27%	3.97	77.54%
Đánh giá chung		3.89	75.49%	3.92	76.40%

Các mức đánh giá ở năm 2026 tăng nhẹ so với năm trước với kết quả tổng quan đạt ĐTB 3.92 và 76.40% tỷ lệ hài lòng. Tất cả các nội dung đều đạt mức đánh giá “Tốt”. Trong đó, nội dung về kiến thức đạt tỷ lệ hài lòng từ phía DN cao nhất với 80.43% và mức độ tự chủ, trách nhiệm trong công việc đạt ĐTB cao nhất 3.97.

Biểu đồ 3. Đánh giá chung về chất lượng SV HSU làm việc tại đơn vị qua các năm



Mức độ hài lòng của DN đối với chất lượng SV nói chung năm 2026 vẫn duy trì đánh giá “Tốt” với ĐTB 4.04 và 86.96% tỷ lệ hài lòng. Các mức đánh giá đều tăng trưởng khá ổn định so với năm trước.

4. Một số nhận xét của DN về chất lượng SV:

a) Điểm mạnh:

- SV có khả năng ngoại ngữ tốt.
- SV chủ động, ham học hỏi và tiếp thu nhanh, tác phong và giao tiếp tốt.
- SV làm việc chăm chỉ và có kỹ năng làm việc nhóm được đánh giá cao.

b) Điểm hạn chế:

- Một số SV xử lý tình huống và quản lý thời gian còn thiếu linh hoạt.
- Một số SV chưa được đánh giá cao về nghiệp vụ và thao tác còn chậm.
- Một số SV còn khá thụ động và thiếu quyết đoán.

c) Ý kiến đóng góp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường:

- Trường cần tập trung luyện thêm kỹ năng mềm cho SV để giúp SV thích nghi với công việc nhanh hơn.
- Trường được khuyến khích đẩy mạnh hợp tác với các DN trong việc tổ chức các buổi hội thảo, định hướng nghề nghiệp và chương trình thực tập nhằm nâng cao chất lượng đầu ra cho SV.

III. Kết luận và đề xuất

1. Tỷ lệ hài lòng của DN đối với SV Trường: 86.96% (ĐTB 4.04).
2. SV được đánh giá cao về khả năng ngoại ngữ và tác phong làm việc.
3. DN đề xuất Trường rèn thêm các kỹ năng mềm cho SV và tích cực phối hợp với các DN để tổ chức các dịp gặp gỡ giữa DN và SV.